

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2018/DS – ST**

Ngày: 08/5/2018

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Dương Văn Phúc.

2. Ông Nguyễn Văn Chót.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Khánh Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa:*

Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 837/2018/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị C, sinh năm: 1977; địa chỉ: số nhà 7/2, ấp T Q, T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1966 (có mặt);

Đỗ Thị Đan Th, sinh năm: 1966 (có mặt);

Cùng địa chỉ: số nhà 8/3, K, T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại tòa án – nguyên đơn Lê Thị C trình bày:

Do có quen biết với nhau, vào năm 2012 bà có cho ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Thị Đan Th vay số tiền 120.000.000 đồng. Khi cho vay, ông V và bà Th có hứa trong vòng 07 ngày khi vay tiền ngân hàng sẽ trả lại cho bà số tiền này. Tuy nhiên, sau đó ông V, bà Th chỉ trả cho bà được 3.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 117.000.000 đồng.

Đến năm 2016 ông V, bà Th trả tiếp cho bà được 3.000.000 đồng, đến năm 2017 thì trả tiếp 2.000.000 đồng, tổng cộng ông V và bà Th đã trả cho bà được 8.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn nợ lại số tiền 112.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Khi vay và trả dần số tiền ông V và bà Th có viết cho bà tờ biên nhận nợ ngày

30/02/2012 với số tiền 120.000.000 đồng, ngày mùng 6 tháng giêng năm 2014 âm lịch số tiền 117.000.000 đồng và ngày 29/01/2016 với số tiền 114.000.000 đồng. Từ lúc cho vay tới nay, bà không có nhận tiền lãi gì của ông V và bà Th hết. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông V và bà Th trả cho bà số tiền còn nợ, nhưng ông V và bà Th vẫn không chịu trả tiền cho bà.

Tại Tòa hôm nay, bà yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Thị Đan Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 112.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Theo nội dung biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại Tòa – bị đơn Nguyễn Hoàng V và Đỗ Thị Đan Th cùng trình bày:

Ông, bà thừa nhận vào năm 2012 có hỏi vay của bà Lê Thị C tổng số tiền 120.000.000 đồng, khi vay có hứa chừng nào có tiền sẽ trả, tháng nào có tiền ông, bà sẽ trả dần tháng đó. Từ lúc vay tiền đến năm 2014 ông, bà có đóng lãi cho bà C được khoảng 72.000.000 đồng, còn về thời gian, mức lãi suất đóng cụ thể là bao nhiêu thì ông, bà không nhớ. Ông, bà không yêu cầu xem xét gì đối với khoản tiền lãi đã đóng này, vì vay tiền là phải trả lãi. Cũng từ năm 2014 trở về sau này thì ông, bà không có đóng lãi cho bà C do gặp khó khăn về kinh tế. Từ lúc vay tiền đến nay, ông, bà có trả cho bà C được 8.000.000 đồng tiền nợ gốc, còn lại 112.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Khi vay và trả tiền dần thì ông, bà có viết biên nhận nợ cho bà C.

Nay bà C yêu cầu ông, bà trả cho bà C số tiền 112.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thì ông, bà đồng ý trả cho bà C số tiền này, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng. Các đương sự tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C về việc buộc ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Thị Đan Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số tiền 112.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự; sau khi phân tích, đánh giá toàn diện, nhận định đầy đủ, khách quan về các chứng cứ, những tình tiết của vụ án và đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Lê Thị C về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Hoàng V và Đỗ Thị Đan Th trả tiền vay. Bị đơn Nguyễn Hoàng V và Đỗ Thị Đan Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại K, T, huyện P, tỉnh Bến Tre, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thì xác định đây là vụ án

tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa nguyên đơn Lê Thị C với bị đơn Nguyễn Hoàng V và Đỗ Thị Đan Th được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp.

Qua hòa giải và tại phiên tòa giữa nguyên đơn bà Lê Thị C với bị đơn ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Thị Đan Th đều thống nhất số tiền vay mà hiện nay ông V, bà Th còn nợ bà C là 112.000.000 đồng. Do đó, việc bà C yêu cầu ông V và bà Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số tiền này là có căn cứ nên được Tòa chấp nhận.

[3] Bà C cho rằng, từ lúc cho ông V và bà Th vay tiền đến nay thì bà C không có nhận của ông V, bà Th số tiền lãi nào hết. Còn ông V và bà Th cho rằng ông, bà có đóng lãi cho bà C được một số tiền khoảng 72.000.000 đồng nhưng không nhớ rõ về mức lãi suất và thời gian đã đóng cụ thể. Hơn nữa, ông V và bà Th đều cho rằng vay tiền thì phải đóng lãi, đó là lẽ đương nhiên. Nên ông, bà thống nhất là không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi mà ông, bà cho rằng trước đó đã đóng cho bà C và bà C cũng không yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền mà hiện nay ông V, bà Th còn nợ nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[4] Ông V và bà Th trình bày do hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện nay đang gặp khó khăn, nên có yêu cầu được trả dần cho bà C mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi hết nợ, lời trình bày này của ông V, bà Th tại tòa không được bà C đồng ý. Hơn nữa, do ông V và bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C, nên yêu cầu xin được trả dần số nợ của ông V, bà Th không được Tòa chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C được chấp nhận nên ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Thị Đan Th phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, 235 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C. Buộc ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Thị Đan Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị C số tiền 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Đỗ Thị Đan Th có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho bà Lê Thị C theo biên lai thu số: 0014231 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2018), để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên